

Một tháng 10 đầy chấn động với các hội nghị tài chính G7, IMF & WB, và cũng đầy ý nghĩa với việc Hàn lâm viện Thụy Điển trao giải Nobel kinh tế cho một nhà kinh tế học vị nhân sinh... tất cả trong bối cảnh một thế giới đang hết hoảng trước cơn lũ khủng hoảng kinh tế mà nạn nhân là những người nghèo khổ có nguy cơ đói ăn chứ không phải là những nhà kinh ký đầu cơ tài chính có thua lỗ cũng không đến nỗi chết đói. Những thông điệp từ các hội nghị và giải thưởng vừa nêu đã giống lên những câu hỏi về giới hạn của chủ nghĩa kinh tế tự do và "người bạn đồng hành" của nó là "nền dân chủ thị trường" (market democracy) mà từ đầu thập niên 90 đã được rao giảng

độc IMF Michel Camdessus, theo đó bối cảnh nền kinh tế thế giới hiện đang chứa đựng nhiều yếu tố tiêu cực hơn là tích cực, đồng thời cũng không loại trừ một viễn tượng suy thoái toàn cầu.

TT Mỹ Bill Clinton trước đó đã loan báo những "quyết định mạnh mẽ nhằm bảo đảm tiếp tục duy trì sự thịnh vượng của nước Mỹ, tiếp tục vai trò lãnh đạo thế giới một cách khẳng định hơn nữa, sẽ hành động cấp tốc hơn nữa để khôi phục tính ổn định và niềm tin trên các thị trường bằng cách phục hồi tăng trưởng của các nước đang gặp khó khăn".

Bối cảnh của nền kinh tế thế giới trong tháng 10 như thế nào khiến IMF phải bi quan? Một bài báo khác

nước Pháp dự kiến sẽ thu trong cả năm 1999 tới. Thị trường Frankfurt còn thể thâm hơn, giảm những 12% trong tuần qua cho dù chiến thắng của đảng XHDC và đảng Xanh trong cuộc bầu cử quốc hội vào đầu tuần đã khiến thị trường phấn khởi tăng được 2%, song những tuốc dốc của thị trường Tokyo và New York hôm thứ năm đã khiến thị trường Frankfurt chết sững, giảm 7,54% nội trong ngày. Những nhà kinh doanh ở thị trường New York đã thất vọng vì quyết định hạ lãi suất quá nhẹ hều trong tháng trước. Tại Nhật, chỉ số Nikkei đã tuột 550 điểm chỉ trong 5 ngày để kết thúc ở mức thấp nhất từ 13 năm qua. Hai biển cổ đã làm suy sụp

hiện như thế nào? Tạp chí The New York Review Of Books tháng 10.98 vừa đăng một bài phỏng vấn Chủ tịch hội đồng quản trị quỹ Openheimer Funds kiêm Viện trưởng viện Institute for Advanced Study của viện đại học Princeton và viện nghiên cứu Jerome Levy Institute for Economic Research nội dung trích dịch như sau:

"Wall Street đang ử dột. Cuộc khủng hoảng ở châu Á phải là nguyên do duy nhất. Các khó khăn mà các thị trường thế giới đang trải qua và tác động đến Mỹ là những triệu chứng trước mắt, song liệu có phải vì thế mà thị trường Wall Street chao đảo? Không đơn giản như thế. Nguyên nhân của các vấn đề của nước Mỹ sâu xa và phức

KHI KINH TẾ DUY KINH TẾ BỊ XÉT LẠI

như là khuôn mẫu duy nhất hữu lý. Toàn cầu hóa kinh tế thế giới theo những quy luật của kinh tế tự do cũng như vai trò của IMF & WB đã là những đề tài được mổ xẻ nhân dịp này.

Le Monde 4.10.1998, có đoạn như sau về cuộc họp G7 diễn ra tại Washington:

"Chính trong cảnh tan tác các thị trường tài chính và chứng khoán thế giới mà các Bộ trưởng tài chính và Tổng giám đốc ngân khố 7 nước công nghiệp hàng đầu nhóm họp. Thách thức lớn nhất của cuộc họp G7 này là khôi phục niềm tin nơi các thị trường và chứng tỏ rằng vẫn có một người cầm lái trên chiếc máy bay. Nỗi lo âu càng tăng đậm sau các tuyên bố bi quan của Tổng giám

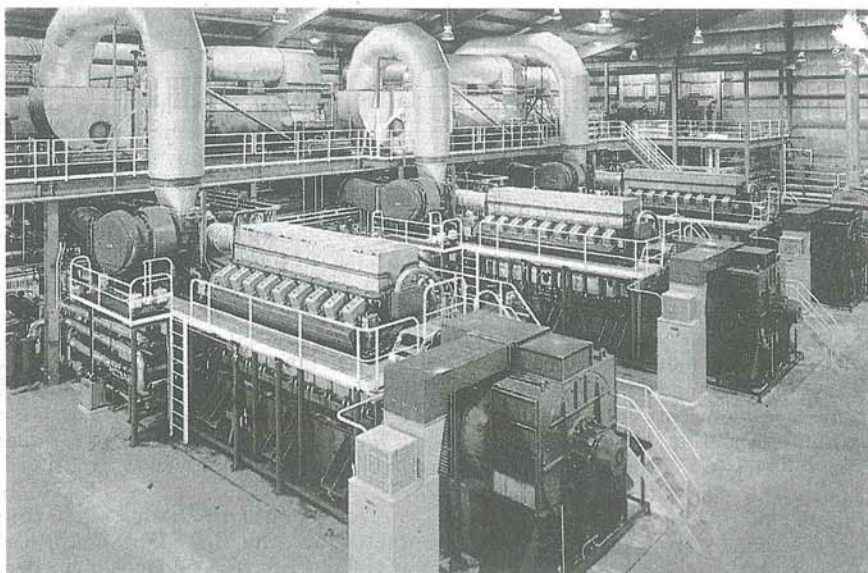
của Le Monde 4.10 tóm tắt tình hình như sau:

"Những lợi nhuận mà các thị trường chứng khoán châu Âu tích lũy được từ đầu năm đã bị xóa sổ chỉ trong vòng vài ngày qua. Trong những tuần trước, sau khi đã hạn chế được một số thiệt hại, cuối cùng thì thị trường London đã ngáng trở toàn thể các thị trường. Chỉ số Footsie giảm hơn 6% trong tuần qua, xuống còn 4.750 điểm, và theo một công ty buôn cổ phiếu, có thể chờ đợi một chỉ số Footsie xuống còn 4.600 điểm vào cuối năm nay. Tại Paris, tổng vốn tư bản trên thị trường chứng khoán đã mất trắng 1.500 tỷ francs chỉ trong vòng hai tháng hơn, một con số tương đương với số thuế mà nhà

tinh thần những nhà buôn bán chứng khoán vốn đã xuống tinh thần từ nhiều tháng qua: sự khảnh tận của tập đoàn Japan Leasing Corporation hôm thứ hai và việc ngân hàng trung ương loan báo rằng chỉ số Tankan, tức chỉ số thước đo niềm tin của giới kinh doanh, đã xuống đến mức thấp nhất kể từ tháng 3.1994".

Trong bối cảnh đó, nhất là khi Nhật Bản vẫn đang loay hoay cải cách hệ thống ngân hàng của mình - đến thứ sáu 2.10, quốc hội Nhật mới thông qua văn kiện đầu tiên của một chuỗi đạo luật cải cách ngân hàng - rõ ràng là Mỹ đang là "ngọn hải đăng" cho các nước châu Âu. Thế nhưng, thực chất của Mỹ

DANH ĐỨC
tạp hơn. Nền kinh tế Mỹ tự nó đã là dễ bị tổn thương từ khá lâu rồi, và đó chính là điểm then chốt mà mọi phân tích đều có thể vạch ra. Một khả năng suy thoái ở Mỹ rất là có cơ sở. Có thể điều này sẽ xảy ra trong 6 tháng tới, tuy không nhất thiết sẽ phải xảy ra. Nền kinh tế Mỹ có 3 điểm yếu có thể dẫn đến suy thoái. Trước hết là thâm thủng mậu dịch mãn tính, nhất là khi các nước khác, châu Á hay Nga chẳng hạn có tiền hành phá giá tiền tệ vì mục đích cạnh tranh, khiến hàng xuất khẩu của các nước này đại hạ giá và nâng giá hàng xuất khẩu của chúng ta. Điều này đã từng xảy ra trong cuộc khủng hoảng 1929. Kể đến,



người Mỹ để dành tiết kiệm quá ít. Nói chung, dân chúng tiêu xài hầu như tất cả số tiền kiếm được. Một số ít chịu đóng tiền vào quỹ hưu trí trong khi số đông mua sắm trả góp, nợ nần rất nhiều song lại đầu tư mua cổ phiếu. Chính phủ vừa mới điều chỉnh hạ thấp các con số tiết kiệm dự kiến xuống đến mức hầu như vô nghĩa. Đây mới chính là nỗi lo: khi giá cổ phiếu xuống, liệu người ta sẽ giảm tiêu thụ? Tôi nghĩ là không. Trong những năm 20, làn sóng tiêu thụ tăng cao trong khi cuộc khủng hoảng đang gần kề do lẽ vào thời điểm đó ra đời hàng loạt sản phẩm cơ điện như xe hơi, radio, máy giặt, tủ lạnh... Ngày nay là làn sóng thiết bị điện tử đang lôi cuốn người tiêu dùng. Điều gì sẽ xảy ra khi giá cổ phiếu xuống hoặc mất trắng trong khi số dư tiết kiệm chẳng là bao? Điểm yếu thứ ba là sự bội chi cho thiết bị công nghiệp nhất là các lĩnh vực mũi nhọn, tạo ra một lỗ hổng về vốn. Nếu không duy trì được tăng trưởng, số thiết bị công nghiệp đó sẽ dùng để làm gì? Điều này đã xảy ra ở Nhật. Người Nhật có lúc đã dành đến 30% tổng sản lượng nội địa cho việc mua sắm thiết bị công nghiệp. Các nhà kinh tế học thường xem đó là một điểm tích cực, song một khi tăng trưởng không được, thì sẽ làm gì với số thiết bị thặng dư, số nhà máy mới xây đó? Sự thặng dư thiết bị thường là nguyên nhân chủ yếu

dẫn đến suy thoái chu kỳ: phải ngưng sản xuất để bán tổng bán tháo hết lô hàng đã sản xuất. Khi còn vốn, sẽ còn biết làm gì với số thiết bị đó, song khi không còn vốn do bán ra không được thì sao? Nước Nhật là nước "trường vốn" nhất song không vì thế mà nền kinh tế Nhật lại có thể trơn tru hoạt động".

Hơn ai hết, TT Mỹ Clinton hiểu rõ đâu là những hiểm nguy đang rình rập nước Mỹ mà ông lãnh đạo một cách khá xuất sắc từ 6 năm qua về mặt kinh tế - cuộc bầu cử quốc hội ngày 3.11 tuy chưa phải là một thắng lợi lớn của đảng Dân chủ và của ông song cũng đã là một tương thưởng vào lúc mà ông đang bị đảng Cộng hòa nhất mực triệt hạ. Tại hội nghị IMF Washington, ông đã không hù dọa khi lên tiếng kêu gọi: "Đã đến lúc phải hành động một cách dứt khoát trước cuộc khủng hoảng nghiêm trọng nhất đối với nền kinh tế thế giới từ sau thế chiến thứ nhì, cần phải thiết kế một cấu trúc mới cho hệ thống tiền tệ và tài chính để tránh cho nền kinh tế thế giới cứ phải liên tục sống trong cảnh nay hồ hởi phấn khởi mai thất vọng. Nước Mỹ phải đóng góp nỗ lực của mình bằng cách duy trì tăng trưởng" (Libération 7.10.98). Việc Ngân hàng trung ương Mỹ (Fed) hạ lãi suất một lần nữa xuống còn 5% hôm 15.10, chỉ hơn 2 tuần sau khi đã hạ lãi suất từ 5,50% xuống còn 5,25%

hôm 29.9 là một bằng chứng cho thấy Mỹ muốn bảo vệ tăng trưởng của mình (Libération 16.10.1998). Chỉ số Dow Jones trong ngày vọt tăng 4,17% phản ánh ý muốn đầu tư. Tất nhiên, tấm mẽ dày nào cũng có mặt trái của nó: hạ lãi suất và sự tăng trưởng của mình song cũng dẫn đến hậu quả là khi việc làm chủ một đồng tiền không còn hấp dẫn bởi lãi suất nữa, thì tại sao lại giữ nó? Thế là tỷ giá đồng đôla đã giảm từ cuối tháng 9, nay càng hạ nữa, khiến cho các tiền tệ khác chơi vơi. Ít nhất cũng đã có 4 nước châu Âu hạ lãi suất theo.

Qua tuyên bố của ông Clinton và tình hình từ tháng 7 năm ngoái, có thể thấy rất rõ rằng động cơ của cuộc khủng hoảng là cơ cấu hệ thống kinh doanh tiền tệ và tài chính hiện nay trên thế giới. Sự cố xảy ra vào tháng 9 đã qua cho quỹ đầu tư LTCM (Long Term Capital Management), một trong số 4000 hedge funds, (quỹ đầu cơ) ở Mỹ, mà trong thực tế là một cơ sở "mượn đầu heo nấu cháo", huy động vốn để kinh doanh chênh lệch lãi suất các nước, tỷ giá các trái phiếu kho bạc, từ số vốn tự có chỉ là 4,5 tỷ đôla đến lúc sắp khánh tận đã nắm trong tay đến 100 tỷ đôla vốn huy động (tức 22 lần số vốn tự có), khiến Ngân hàng trung ương Mỹ phải ra tay can thiệp cứu không cho sập tiệm. Thân chủ của quỹ LTCM này lại chính là các ngân hàng

trên thế giới như Liên hiệp ngân hàng Thụy Sĩ (UBS) (kết 600 triệu đôla, kể cả một vài ngân hàng trung ương như của Ý - kết 250 triệu đôla)... không phải ai cũng có thể trở thành khách hàng của LTCM: vốn ký thác tối thiểu phải là 10 triệu đôla và thời gian ký thác tối thiểu phải là 3 năm. Tại sao chính các ngân hàng cỡ bự như trên lại tin tưởng giao vốn cho LTCM? Câu trả lời là quỹ này có một đội ngũ điều hành mà khó có ngân hàng nào có nổi: 2 "giải Nobel kinh tế" bằng xương bằng thịt và 1 cựu phó thống đốc ngân hàng trung ương Mỹ. Chiến lược kinh doanh của LTCM dựa trên các tính toán theo đó đến 1.1.1999 do việc phát hành đồng EURO như một phương tiện thanh toán trong các thị trường tài chính, các nước EU sẽ nhất thiết phải tiến đến một lãi suất chung là 3,3% như đã quy định, để từ đó mua vào trái phiếu nước này, bán ra trái phiếu nước khác (Libération 3.4.10.1998). Thế nhưng, cho đến tháng 9 năm nay, tức chỉ còn 3 tháng trước khi đồng EURO xuất hiện, lãi suất các nước EU vẫn còn chênh lệch lớn (Libération 10, 11.10.1998), thế là LTCM sập tiệm.

Một trong những đặc điểm của hệ thống tài chính ngân hàng trong thế kỷ 20 là tích cực kinh doanh mang tính đầu cơ liên lục địa mà không có một chính phủ nào có thể kiểm soát nổi. Những

doanh số chuyển nhượng lên đến 2.000 tỷ đôla mỗi ngày, những con số hàng trăm tỷ đôla mất trắng chỉ trong một ngày như đã từng thấy, theo nhà kinh tế học Michel Aglietta (trên *Libération* 8.10.1998) là những bằng chứng cho thấy, ngành tài chính trong khi rời bỏ chức năng ban đầu là phục vụ về vốn cho công nghiệp, cho sản xuất, để chuyển qua kinh doanh trên cơ sở những bất trắc có tính toán một cách tự do tuyệt đối, là một dấu hiệu của "sự thái quá của chủ nghĩa kinh tế tự do". Nhà kinh tế học này chủ trương một chế độ hối đoái linh động tùy theo hoàn cảnh mỗi nước, tình hình mỗi lúc: kiểm soát hối đoái tuyệt đối cũng như tự do tuyệt đối đều không có lợi. Sự tràn ngập vốn từ bản nước ngoài, mà trong hầu hết các trường hợp đã thấy khả năng làm chủ chính sách tiền tệ của các chính phủ hầu như bị tê liệt. Đã có một đạo, nổi lên ý kiến buộc các nhà kinh doanh tài chính phải đóng một khoản thuế mới được ấn định đều khắp thế giới là 0,1% để các chính phủ có thể sử dụng vào các công tác nhân đạo, gọi là thuế Tobin (Tobin tax), song ý kiến này đã bị chính nước Mỹ tẩy chay nhân danh tự do kinh tế.

Trong bối cảnh lúng túng toàn cầu đó, hội nghị thường niên IMF & WB đã diễn ra mà không đem lại kết quả nào cụ thể, ngoài những hô hào phối hợp toàn cầu để bảo vệ tăng trưởng. Những cáo buộc dành cho IMF, ngày càng nhiều hơn, càng cho thấy sự lung lay của tổ chức "thầy thuốc kinh tế không biên giới" này. Có thể tóm tắt các cáo buộc này như sau, (theo *Libération* 2.10.1998):

- Đả phá vì lý do "cục bộ": IMF là một cái đồ quái quỷ đa quốc gia chỉ gây lãng phí tiền bạc của người dân Mỹ đóng thuế theo lệnh của... Michel Camdessus (Chủ tịch IMF). Sự chủ trương chừng như "vô nghĩa" này của nghị sĩ Trent Lott, linh tự phe

Cộng hòa tại Thượng viện Mỹ, vừa phản ánh tình thần cục bộ đảng phái ngăn trở hoạt động đối ngoại của đối thủ Clinton, vừa minh họa cho sự bấp bênh của các tổ chức quốc tế như IMF...v.v..một khi quá dựa vào Mỹ. Khi Mỹ là cổ đông lớn nhất của IMF với số phiếu biểu quyết lên đến 18% tổng số phiếu cùng với quyền chủ quyết, thì rõ ràng IMF chỉ là "công cụ" của Mỹ. Trong thực tế, từ khi cuộc khủng hoảng bùng nổ ở châu Á, Mỹ đã không đóng góp gì được cho IMF mãi cho đến hôm 15.10 vừa qua chính phủ Clinton mới được quốc hội Mỹ duyệt chỉ 18 tỷ đôla đóng góp vào quỹ IMF vào lúc mà quỹ này trống rỗng từ nhiều tháng qua.

- Đả phá vì hoạt động của IMF quá bí ẩn, tờ Wall Street Journal gọi đây là "định chế quốc tế bí ẩn nhất thế giới".

- Đả phá vì IMF đã không tiên liệu được các nguy cơ. Đây là một đề tài tranh cãi: IMF cho rằng đã báo động trước cho chính phủ Thái song chính phủ này đã không lắng nghe các khuyến cáo. Năm 1995 cũng đã báo động chính phủ Mexico song cũng không được lắng nghe.

- Đả phá vì cho rằng IMF là "những người lính cứu hỏa song lại đi đốt nhà thiên hạ". Dick Amey, thủ lĩnh nhóm dân biểu đảng Cộng hòa chống việc Mỹ đóng góp cho IMF gọi IMF là "một thể lực gây bất ổn định, đã góp phần làm cho khủng hoảng thêm nghiêm trọng tại châu Á và các nơi khác". Đây cũng là một đề tài tranh cãi vì trong thực tế như theo phản biện của một quan chức IMF, "chỉ cần một cú điện thoại của Larry Summers (Phụ tá Bộ trưởng Ngân khố Mỹ), là IMF sửa lại ngay các chi tiết của chương trình tài trợ cứu nguy Thái Lan". Ảnh hưởng Mỹ đối với IMF không chỉ nơi số phiếu biểu quyết mà còn ngay cả nơi khía cạnh con người: từ những tương quan cá nhân như việc Phó chủ tịch IMF Stanley Fischer là giáo sư bảo trợ luận án tiến sĩ của

phó TGD Ngân khố Mỹ Larry Summers và là thầy cũ của khá đông chuyên viên Mỹ tại IMF (chiếm 1/4 tổng số chuyên viên của IMF), các đường dây điện thoại trực tiếp tòa Bạch ốc - IMF - Bộ ngân khố Mỹ đã được thiết lập. Hậu quả là Mỹ, nay muốn cải tổ IMF theo chiều hướng của mình. Chính Bộ trưởng ngân khố Mỹ Robert Rubin đã tuyên bố: "Mỹ cần có một IMF đảm bảo được quyền lợi của Mỹ".

Trong bối cảnh thiên hạ đại loạn như thế việc giải Nobel kinh tế đã được trao cho nhà nghiên cứu người Ấn Amartya Sen, 65 tuổi, nguyên là giáo sư đại học Harvard và hiện là hiệu trưởng đại học Trinity College thuộc việc đại học Cambridge, vừa là giáo sư kinh tế vừa là giáo sư triết, chính là một bất ngờ hữu lý. Trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế toàn cầu hiện nay, khi phần nửa nhân loại ngày càng thấy mức sống đi giật lùi, Hàn lâm viện Hoàng gia Thụy Điển, qua việc trao giải thưởng Nobel kinh tế cho giáo sư Amartya Sen, đã muốn gỡ thế diện, sau "trò lối bịch" năm ngoái là trao giải thưởng cho hai nhà nghiên cứu tìm ra những công thức tính toán dự kiến giá cả tương lai của một cổ phiếu sao cho sinh lợi chắc chắn (*Libération* 15.10.1998). *Le Monde* 16.10.1998 thuật lại: "khi ghé qua New York nhân một hội nghị ở trụ sở LHQ, Amartya Sen đã tham gia một cuộc họp báo. Ở đó, ông đã kể: "Người ta xin tôi những lời khuyên để đầu tư sinh lợi, tôi trả lời rằng tôi không có ý kiến gì và rằng điều làm tôi quan tâm là những ai không có tiền để đầu tư kia kìa". Từ tác phẩm biên khảo "Sự nghèo khổ và nạn đói" (*Poverty and Famines*), xuất bản năm 1981, với những phân tích về nạn đói ở Ấn Độ, ở Bangla Desh, ở Ethiopia, ở khu vực châu Phi Sahara, theo đó dân chúng đã chết đói không vì thiếu lương thực như người ta vẫn nghĩ là nguyên nhân chủ yếu, mà vì do nông dân không

có công ăn việc làm. nên không có thu nhập và phải chết đói trong cạnh bế tắc của chính sách phân phối tài nguyên và lương thực đúng vào lúc mà thóc lúa đầy bồ...đến những phân tích về sự bất cập của các cơ cấu phân phối tài nguyên, đã đưa dân chúng đến chỗ chết đói chứ không phải thiên tai (bão lụt, hạn hán...), đến những tố cáo thói quen chằm chằm tính toán tỷ lệ tăng trưởng GDP và thích thú với những đồ biểu tăng từ năm này sang năm khác mà không buồn ngó đến sự thể là người nghèo, đặc biệt là người nông dân, ngày càng nghèo hơn trong khi lớp trung gian ngày càng giàu hơn, thậm chí càng cây cày một nắng hai sương, càng được mùa càng lỗ lã vì giá thóc lúa bị ép, là cả một quá trình tư tưởng xuyên suốt. Văn bản tuyên dương thành tích giáo sư Amartya Sen của Viện hàn lâm Hoàng gia Thụy Điển ghi rõ: "Bằng cách phân tích các thông tin về sự an sinh của các cá nhân trong các quyết định tập thể, giáo sư đã cải thiện rõ rệt cơ sở lý luận cho việc so sánh các phương thức phân bổ tài nguyên khác nhau của các chính sách an sinh xã hội, cách tiếp cận vấn đề của giáo sư đã giúp chúng ta nâng cấp những hiểu biết của chúng ta về các cơ chế kinh tế dẫn đến nạn đói".

Quá trình làm việc của giáo sư Amartya Sen cho UNDP (Quỹ phát triển LHQ) vào đầu thập niên 90 còn đã cho phép ông có những đóng góp tích cực hơn khiến UNDP hàng năm đưa ra bản phúc trình mang tên "Phúc trình về sự phát triển con người" như một đối kháng với bản phúc trình của WB mang tên "Phúc trình về sự phát triển trên thế giới" với những con số GDP lạnh lùng.

Trên đây là vài nét về diễn biến kinh tế và tư tưởng kinh tế trong tháng 10 vừa qua báo hiệu một khúc rẽ mới cả trong thực tế khủng hoảng lẫn trong đầu óc những người có quyền quyết định ■